

CHUẨN ĐÈ BÒ TÁT

Cuṇḍhe: Chuẩn Đề được dịch âm từ các tên Phạn là Cundī, Cuṇṭi, Cuṇḍhi, Kuṇḍi, Cuṇḍhe, Cunde, Cuṇḍi, Cuṇḍhe, Śuddhe (Trong các tên Phạn này thì 2 tên thường được dùng là Cuṇḍhe với ‘Suddhe) và được phiên dịch theo các ý nghĩa là Khiết Tĩnh, Thanh Tĩnh, Diệu Nghĩa, Minh Giác, Hộ Trì Phật Pháp. Đây là vị Bồ Tát hay hộ mệnh và tế độ các chúng sinh khiến cho ngộ giải Phật Quả .

Theo Truyền Thuyết của Ấn Độ thì Cuṇṭi hay Cuṇḍhi là tên của một Apsara và có ý nghĩa là Nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, may mắn, tốt giỏi, người có tài ba lỗi lạc.

Theo Truyền Thuyết khác thì Chuẩn Đề (Kuṇḍi) là một tên gọi của Durga (Hóa thân của Hắc Mẫu Thiên Kālī) với bài Chú xưng tán là:

ॐ कलि कुण्डि स्वहा

Om_ Kālī kuli kuṇḍi svāhā

(Quy mệnh Hắc Mẫu Thiên. Nguyên tuân theo sự tôn kính Śākti mà thành tựu Pháp của Durga).

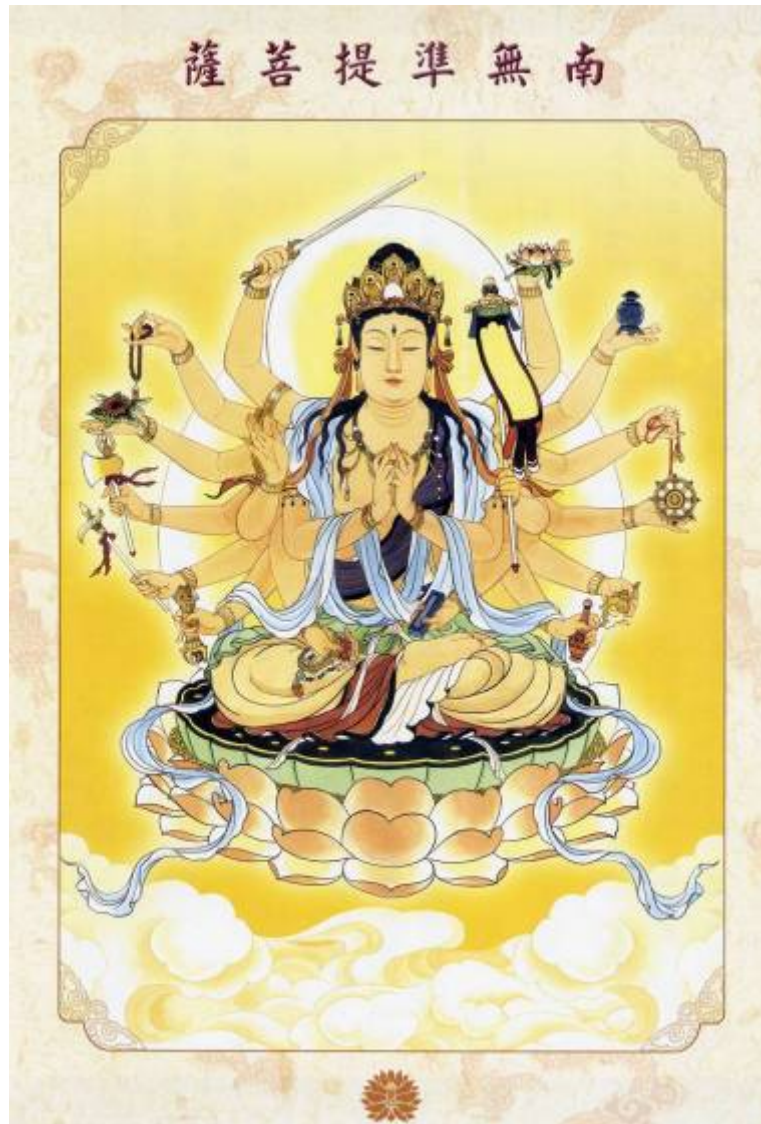
Theo Truyền Thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề còn có các tên gọi khác là: Thất Câu Chi Phật Mẫu hay **Thất Câu Đề Phật Mẫu** (Sapta-koṭi-buddha-māṭṛ), **Chuẩn Đề Phật Mẫu** (Cuṇḍhe buddha-Māṭṛ), **Thất Câu Đề Phật Mẫu Chuẩn Đề** (Sapta-koṭi buddha-māṭṛ-Cuṇḍhe), **Chuẩn Đề Bồ Tát** (Cuṇḍhe Bodhisatva), **Chuẩn Đề Quán Âm** hay **Chuẩn Đề Quán Tự Tại** (Cuṇḍhe-Avalokiteśvara)

Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La ghi nhận Chuẩn Đề là một trong 3 vị Phật Mẫu thuộc **Biến Tri Viện** với Tôn Tượng màu vàng lợt, mặc áo lụa mỏng như Thiên Y, đầu đội mào báu có ngọc lưu ly rũ treo, mặt có 3 mắt, ngồi trên tòa sen, toàn thân có 18 tay, mỗi tay có đeo vòng xuyên khảm Xà Cừ và mỗi tay đều cầm các loại khí cụ biểu thị cho các **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản Thệ).



Trong Viện này thì Chuẩn Đề biểu thị cho sự thanh tịnh vô nhiễm cấu là đặc tính của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya) nên Chuẩn Đề được xem là **Mẫu** (Māṭṛ) của Liên Hoa Bộ trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) nghĩa là từ Tôn này sinh ra các Tôn trong Liên Hoa Bộ.

Trong Kim Cương Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề được nhận biết dưới danh hiệu **Kim Cương Hộ Bồ Tát** (Rākṣa-bodhisatva) là một trong 4 vị Bồ Tát thân cận của Đức **Phật Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi-buddha) [tức là Đức Phật Thích Ca (Śākyamuni-buddha)] ở phương Bắc. Tôn này được sinh từ Môn **Giáp Trụ Đại Từ** của tất cả Như Lai vì thế Chuẩn Đề được dịch ý là **Hộ Trì Phật Pháp** và là vị Bồ Tát thường đi lại trong Thế Gian để đập nát các Hoặc Nghiệp của tất cả chúng sinh, khiến cho kẻ đoan mệnh được thọ mệnh lâu dài, tăng tiến Phước Tuệ, đời đời xa lìa nẻo ác, mau chóng phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) và viên mãn mọi ước nguyện. Ý nghĩa này thường được đại chúng nhận biết nhiều qua các công năng của Thần Chú Chuẩn Đề ghi trong các Kinh Quy.



Dựa trên hai truyền thống này mà các Dòng Phái Mật Giáo đã có sự nhận định khác nhau về Bồ Tát Chuẩn Đề.

_ Chuẩn đề thuộc **Quán Âm Bộ** (hay Liên Hoa Bộ)

Căn cứ và chủng tử BU (𑖧) nghĩa là “*Ngộ Giải chẳng thể đắc*”: của Bồ Tát Chuẩn Đề trong **Biển Trì Viện** và **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) ở cánh hoa Đông Bắc trong **Trung Đài Bát Diệp Viện** cũng có chủng tử là BU, đồng thời cả 2 Tôn này đều biểu thị cho Tâm Tính thanh tịnh nên người đời hợp xưng thành

danh hiệu **Chuẩn Đề Quán Âm** và hồng danh này biểu thị cho Hạnh Nguyên của Tâm Bồ Đề với Đức Tự Chứng.



www.nipic.com 準提佛母

Dựa trên ý nghĩa này nên Hệ Đông Mật của Nhật Bản đem Chuẩn Đề làm một Tôn trong 6 vị Quán Âm và nhiếp vào trong 6 vị Quán Âm của Liên Hoa Bộ. Sáu vị Quán Âm này chia vào 6 nẻo tác **thân ứng hóa** để tế độ các chúng sinh.

Theo Ma Ha Chí Quán thì 6 vị Quán Âm với hình sắc, danh hiệu như sau đều hiện tướng Từ Bi cứu độ chúng sinh trong 6 nẻo, gồm có :

1) **Đại Từ Quán Âm** là Biến Thân của Chính Quán Âm có chủng tử là JAḤ (ॐ) cứu Địa Ngục Đạo. Thân màu xanh, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải Thí Vô Úy.

Kết Đại Tam Cổ Ấn, dùng Bản Chú.

2) **Đại Bi Quán Âm** là Biến Thân của Thiên Thủ Quán Âm có chủng tử là HRĪḤ (𑖀𑖃) Cứu Nga Quý Đạo. Thân màu vàng ròng, 6 mặt có tướng Từ Bi. Tay trái cầm hoa sen hồng, tay phải Thí Vô Úy.

Kết Liên Hoa Hợp Chưởng, tụng Chú là:

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉

Oṃ_ Vajra-dharma Hrīḥ

3) **Sư Tử Vô Úy Quán Âm** là Biến Thân của Mã Đầu Quán Âm có chủng tử là KHĪ (𑖀𑖃) hoặc HŪM (𑖀𑖃) cứu Súc Sinh Đạo. Thân màu xanh, tay phải cầm hoa sen trên hoa có Phạn Khiếp, tay trái Thí Vô Úy.

Kết Phạn Khiếp Ấn, tụng Chú là:

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖀𑖃

Oṃ_ Vajra khī svāhā

4) **Đại Quang Phổ Chiếu Quán Âm** là Biến Thân của Thập Nhất Diện Quán Âm có chủng tử là KA (𑖀𑖃) cứu A Tu La Đạo. Thân màu thịt. Tay phải cầm hoa sen hồng trên hoa có bình hoa, miệng bình đựng báu Độc Cỗ. Tay trái Thí Vô Úy.

Kết Bất Động Ấn, tụng Chú là:

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖀𑖃

Oṃ_ Mahā-prabha svāhā

5) **Thiên Nhân Trượng Phu Quán Âm** là Biến Thân của Chuẩn Đề Phật Mẫu có chủng tử là SU (𑖀𑖃) cứu Nhân Đạo.

Hợp 2 ngón út, 2 ngón vô danh cái chéo nhau bên trong. Dựng 2 ngón giữa, đem 2 ngón trỏ phụ lưng ngón giữa, đem 2 ngón cái phụ bên cạnh 2 ngón trỏ. Tụng Chú là:

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖀𑖃

Oṃ_ Sure sure suṇe svāhā

6) **Đại Phạm Tấn Tốc Quán Âm** là Biến Thân của Như Ý Luân Quán Âm có chủng tử là HRĪḤ (𑖀𑖃) cứu Thiên Đạo. Thân màu trắng. Tay trái cầm hoa sen, trên hoa dựng chày Tam Cỗ. Tay phải Thí Vô Úy

Kết Đại Tam Cỗ Ấn, ngón trỏ như hình búa. Tụng Chú là:

ॐ 𑖀𑖃𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖀𑖃

Oṃ_ Hrīḥ mahā-pra svāhā

.) **Thăng Quân Bất Động Quỹ** ghi: “Trùy Chung Ca Thái La Vương là thân sở biến của Chuẩn Đề Quán Âm”.

.) **Quỹ** ghi: “Tu Pháp Chuẩn Đề đều thấy tượng của Quán Tự Tại”

.) **Tiểu Dã Sao** ghi: “Thiên Nhân Trượng Phu là Chuẩn Đề Phật Mẫu cứu độ Nhân Gian”

.) **Khuyến Tu Tự Sao** ghi: “Chuẩn Đề là Quán Âm”

.) **Thạch Sơn** ghi: “Chuẩn Đề Quán Tự Tại Bồ Tát”

.) **Thiền Tông** cũng dùng Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ.

Lại nữa Chuẩn Đề dịch là **Thanh Tịnh** (Śuddha) tức Thanh Tĩnh Quán Âm. Vì Bất Không Quyển Sách Quán Âm cũng có tên là Thanh Tịnh và cũng là một Hóa

Tôn cứu độ tất cả chúng sinh trong Nhân Đạo nên Chuẩn Đề chính là Bất Không Quyển Sách (Amogha-pāśa)

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Quán Âm Bộ, nên các hệ phái này đều dùng Kết Giới Minh Vương là Mã Đầu hoặc Quân Trà Lợi.

Chuẩn Đề thuộc Phật Bộ

Theo Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La thì Chuẩn Đề là một Tôn trong **Biển Tri Viện** biểu thị cho đức **Năng Sinh** của chư Phật và từ Tôn này sinh ra các Tôn của Liên Hoa Bộ. Lại nữa, Chuẩn Đề còn biểu thị cho Tâm Tính Thanh Tĩnh là khuôn mẫu để sinh ra các **Phật Tử** (Buddha-putra) nên Chuẩn Đề được tôn xưng là Phật Mẫu (Buddha-mātṛ). Do Biển Tri Viện là một Viện trong Phật Bộ thuộc Thai Tạng Giới nên Chuẩn Đề phải là một Tôn trong Phật Bộ



Cao Huệ nói: “Chuẩn Đề là Hộ Bồ Tát, một trong 4 Bồ Tát thân cận của Đức Bất Không Thành Tựu Như Lai mà Bất Không Thành Tựu Như Lai là Đức Phật Thích Ca. Do đó Chuẩn Đề là một Hóa Thân của Đức Phật Thích Ca”

Khẩu nói: “Bất Động là Hóa Thân của Thích Ca Mâu Ni mà Thắng Quân Bất Động Quỹ ghi: *Hiện Thân thứ năm trong 8 loại thân là thân sở biến của Chuẩn Đề*. Do đó Chuẩn Đề là hóa thân của Đức Phật Thích Ca”

Khẩu nói: “Tu Pháp Chuẩn Đề thì dùng **Ô Sô Sa Ma** (Ucchuśma:UếTích Kim Cương) làm Kết Giới Minh Vương mà Ô Sô Sa Ma là thân sở biến của 2 Tôn Thích Ca và Bất Động. Do đó Chuẩn Đề là một hóa Thân của Thích Ca”

Quỹ ghi: “*Dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Kim Cương*” vì Ô Sô Sa Ma và **Vô Năng Thắng** (Apārajita) đều là thân sở hóa của Thích Ca nên Chuẩn Đề phải là Hóa Thân của Thích Ca.

Bạch Bảo Khâu Sao ghi nhận: “Chuẩn Đề là hoá thân của Thích Ca biểu thị cho Đức Thuyết Pháp”

Hệ **Đài Mật** của Nhật Bản đem Chuẩn Đề nhập vào Phật Bộ dùng làm một Tôn trong Phật Bộ

Do nhận định Chuẩn Đề là một Tôn trong Phật Bộ nên các Hệ Phái này thường dùng Ô Sô Sa Ma hay Vô Năng Thắng làm Kết Giới Minh Vương.

Hầu hết các Tông Phái Mật Giáo đều công nhận Chuẩn Đề Phật Mẫu cư ngụ tại Trời Sắc Cứu Cánh.

TÔN TƯỢNG CHUẨN ĐỀ PHẬT MẪU

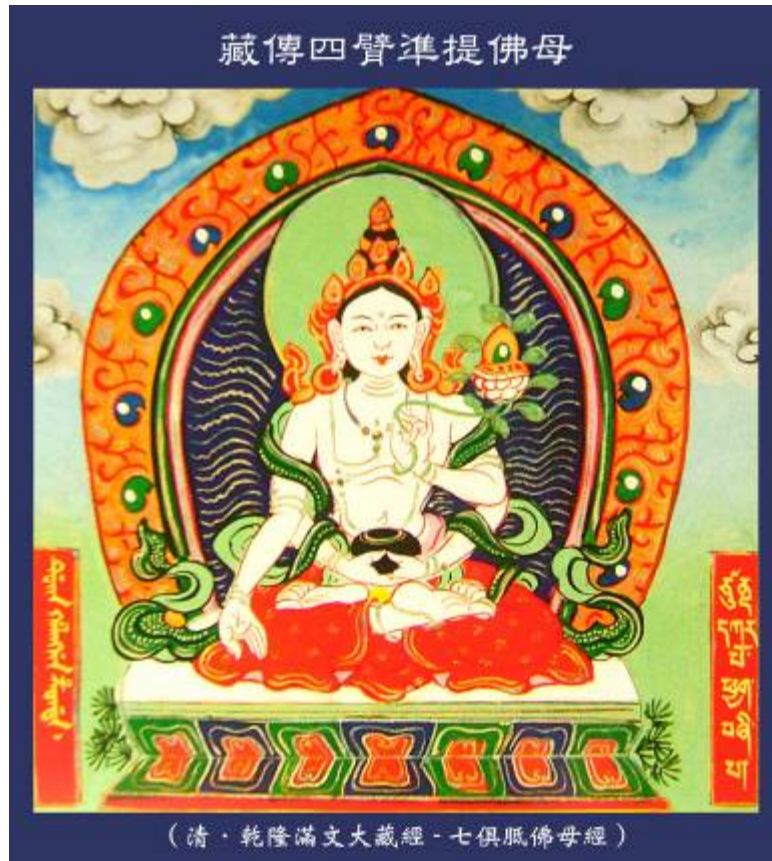
Tôn Tượng Chuẩn Đề có nhiều dạng: 4 tay, 6 tay, 14 tay, 18 tay... nhưng thông thường người ta hay thờ phụng Tượng 18 tay.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Trung Hoa: Tượng có 4 cánh tay, trên đỉnh đội Định Ấn là một vị Hóa Phật. Bên trái: Tay thứ nhất để trước eo, tay thứ hai cầm Bảo Châu (Viên ngọc báu). Bên phải: Tay thứ nhất cầm chày Độc Cổ, tay thứ hai nâng cao lên đem ngón cái và ngón vô danh cùng vịn nhau, Nhũ phòng (hai vú) sung mãn lộ xuất biểu thị cho tướng Phật Mẫu.

Tượng Chuẩn Đề Quán Âm của Tây Tạng: Tượng có 4 tay, ngồi Kiết Già trên hoa sen. Hai tay trái phải thứ nhất đặt ở trên rón cầm Bình Bát. Tay phải thứ hai rũ xuống tác Thí Vô Úy Ấn, tay trái thứ hai co ở trước ngực cầm hoa sen trên hoa an trí một rương Kinh Phạn.



四臂準提佛母



Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu 18 tay được ghi nhận rất rõ trong Kinh Quỹ. Nay dựa vào **Bạch Bảo Khẩu Sao** ghi nhận lại sự minh họa ý nghĩa của Tôn Tượng này .

Tượng có thân màu vàng trắng: Màu vàng (A) tượng trưng cho Thai Tạng Giới, màu trắng (VAM) tượng trưng cho Kim Cương Giới. Màu vàng trắng biểu thị cho nghĩa “*Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể*” và biểu thị cho Đức **Năng Sinh của chư Phật**.

Mặt Tượng có 3 mắt: 3 mắt là Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa “*3 Đế chẳng dọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng*”

Thân Tượng có mọi loại trang nghiêm tỏa ánh hào quang tròn sáng rực lửa: **Sắc Pháp** biểu thị cho nghĩa của Thai Tạng Giới. **Mọi loại** biểu thị cho các Pháp như cát bụi. **Trang Nghiêm** biểu thị cho nghĩa Bồ Tát dùng phiền não làm Bồ Đề. **Ánh hào quang tròn sáng rực lửa** biểu thị cho nghĩa Tâm Pháp của Kim Cương Giới, là Trí hay phá mọi ám chướng của Tâm hư vọng.

Thân Tượng có 18 tay:

Hai tay bên trên tác Tượng Thuyết Pháp: Tôn này vào Nhân Đạo hay làm vị Hóa Chủ phá 3 Chướng nên đặt biệt hiện ra 3 mắt Trí nói Pháp lợi sinh nên y theo giáo vì Pháp Cơ khiến cho chứng quả vị của 3 Thân

Bên Phải:

Tay thứ hai tác Thí Vô Úy: 5 ngón tay bên phải biểu thị cho 5 Trí là nghĩa của Quang Minh. Tôn này là Hóa Chủ của Nhân Đạo nên ở Thế Giới Sa Bà có hiệu là **Thí Vô Úy** (Abhayaṃdada). Do hiển nghĩa Đại Bi chân thật sạ rộng nên hiện tay này.

Tay thứ ba cầm cây Kiếm: Cây Kiếm biểu thị cho Trí Tuệ giáng 4 Ma , trừ 3 Chướng, hại 3 Độc , dứt 5 Dục.

Tay thứ tư cầm Sở Châu Tràng Hạt) : Tràng Hạt biểu thị cho Trí Tuệ mang nghĩa Chuyển Pháp Luân. Mẫu Châu là Bản Tôn A Di Đà. Manh mối của tràng hạt là Quán Âm, đây là manh mối Đại Bi của Quán Âm xuyên suốt 108 phiên nã. Mỗi lần chuyển dời một hạt ắt đứt bỏ một phiên nã, nên đoạn 108 phiên nã chứng 108 Tam Muội, mỗi mỗi đều đủ cho Pháp, như Đức Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn, mỗi mỗi đều đủ vô lượng Bản Thệ Tam Muội của thân khẩu ý.

Tay thứ năm cầm quả Vĩ Nhạ Bồ La Ca (Bījapūraka): **Bija** là hạt, **Pūraka** là tràn đầy nên **Bījapūraka** được dịch là **Tử Mãn Quả**, quả này chỉ có ở Thiên Trúc. Quả này biểu thị cho hạt giống mãn vạn hạnh vạn thiện, hiện nghĩa công đức viên mãn của Phật Quả.

Tay thứ sáu cầm cây búa (Phủ Việt): Cây búa phá tất cả, không có gì không tòi phá được là tòi phá nạn Vô Minh, cắt đứt Hoặc Chướng biểu thị không dư sót.

Tay thứ bảy cầm móc câu: Móc câu (Aṃkuśa) có nghĩa là vua, 4 biển đều triều tôn nhà vua nên vạn đức đều quy vào Tôn này, nghĩa là vua của các Tôn nên gọi là Phật Mẫu. Sở Thuyền Câu Triệu tất cả chúng sinh khác vào cung Pháp Giới Nội Chứng vốn có là có triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí Đức. Do vậy hiện tay cầm móc câu.

Tay thứ tám cầm Bạt Chiết La (Vajra): Đồi Đường gọi Độc Cổ Xử là chày Kim Cương, Tam Cổ Xử là Bạt Chiết La (Vajra). Tam Cổ Xử hay tòi diệt 3 Độc hiện chư Tôn của 3 Bộ nên là Phật Mẫu của 3 Bộ.

Tay thứ chín cầm vòng hoa báu (Ratna-mālā: Bảo Man): Hoa Man xuyên suốt hoa lá biểu thị cho nghĩa Vạn Đức Trang Nghiêm, là công đức của Bình Đăng Tính Trí.

Bên trái:

Tay thứ hai cầm cây phượng báu Như Ý: Phượng báu Như Ý là phượng báu của **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) có địa vị cao tột. Đối với chúng sinh không có Phước Tuệ, bản cùng thì ban cho Nguyện Thế Xuất Thế. Viên ngọc báu (Bảo châu) là gốc rễ của mọi thiện, đấng nguồn của vạn hạnh.

Tay thứ ba cầm hoa sen hồng: Hoa sen hồng tên Phạn là Padma.

Hoa sen là tự tính thanh tịnh biểu thị cho nghĩa Tự Tính Thanh tịnh của tất cả các Pháp. Là Pháp tịnh 3 Độc, 5 Dục, tất cả tội của Nhân Gian.

Màu hồng biểu thị cho màu sắc khả ái (đáng yêu)

Tôn này vào Nhân Đạo làm vị Hóa Chủ nên đặc biệt dùng hoa sen hồng biểu thị cho Đức này

Tay thứ tư cầm bình Táo Quán: Cái Bình mang nghĩa chứa đầy tất cả vật. Phật Mẫu Tôn sinh ra các Tôn trong 3 Bộ là Đức chứa đầy. Do vậy hiện thị tay cầm bình Táo Quán.

Tay thứ năm cầm sợi dây: Sợi dây biểu thị cho nghĩa giáng phục Ác Ma. Các **Tôn Phần Nộ** (Krodha-nātha) hay cầm sợi dây. Tôn này trói buộc kẻ khó phục khiến cho khuynh động dẫn vào cung Pháp Giới vốn có. Trong 4 Nhiếp Phương Tiện thì đây là phương tiện Đại Bi cực vị vậy.

Tay thứ sáu cầm bánh xe: **Bánh Xe** (Luân:Cakra) nghĩa là chuyển hoặc tòi phá, biểu thị cho sự lưu chuyển sinh tử trong 25 Hữu. Khi luân chuyển đã diệt thì bánh xe dừng lại vậy.

Tay thứ bảy cầm loa : Loa là **vỏ ốc** (Śaṅkha) mang nghĩa nói tịch tĩnh như Pháp. Lại biểu thị cho tiếng rống của sư tử, khi sư tử rống thì muôn thú trong sơn dã đều bị giáng phục. Nay dùng tiếng vang lớn của loa khiến giáng phục loại **phiền não hoặc chướng** của chúng sinh.

Tay thứ tám cầm Hiền Bình: Hiền Bình là **Tam Muội Gia** (Samaya) biểu thị sự chứa đầy 4 Trí Cam Lộ ban cho chúng sinh đều khiến mở Hoa Giác vốn có.

Tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã: Rương Kinh Bát Nhã biểu thị cho Thể của Trí Tuệ. 10 phương 3 đời Phật Bồ Tát đều y theo Bát Nhã này thành Chính Giác. Do Tôn này là Phật Mẫu của chư Phật nên cầm rương Kinh Bát Nhã.



Để giúp cho ĐỒ CHÚNG dễ ghi nhớ Tôn Tượng 18 tay của Chuẩn Đề Phật Mẫu, các vị Đạo Sư Trung Hoa đã biên soạn bài tán Chuẩn Đề Phật Mẫu là:

Khuôn mặt Bồ Tát như trăng đầy
Sắc tướng trắng vàng rất đoan nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện thấy Tôn nhan thường cúng dường
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Trên mặt Bồ Tát có ba mắt
Nhu bốn biển lớn thật lặng trong
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được năm loại mắt thanh tịnh
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tai Bồ Tát đeo báu trang sức
Mọi thứ thù thắng rất trang nghiêm
Nay con đỉnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Nhĩ Thông, nghe Diệu Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Lòng ngực Bồ Tát hiện chữ Vạn
Như trăng tròn diệu hiển quang minh
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Tâm Thông, nghe liễu ngộ
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát đội mào hoa trên đỉnh
Trong mào hóa hiện năm Như Lai
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Tôn ban quán đỉnh
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát khoác áo màu trắng tinh
Sáu Thù đeo thể thật trang nghiêm
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện được quần áo khéo giải thoát
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Thân Bồ Tát đeo Châu Anh Lạc
Tay, ngón đeo vòng báu trang nghiêm
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện đủ bả hai (32) tướng Như Lai
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát ngồi thẳng trên hoa sen
Lớn cao chẳng động tựa núi vàng
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện sau sẽ ngồi tòa Bồ Đề
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Mọi chi phần trên thân Bồ Tát
Thường phóng vô lượng ánh sáng lớn
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện được Từ Quang đến hộ niệm
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát kết Ấn Thuyết Pháp
Biểu thị khéo nói tất cả Pháp
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện được các Pháp đều thông đạt
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Phướng báu diệu
Biểu thị Thế Gian là Tối Thắng
Nay con đảnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay dựng Phướng Đại Pháp
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát kết Ấn Thí Vô Úy
Điù dắt chúng sinh bị hiểm nạn
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con mau lia sự đĩng sợ
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm hoa sen diệu
Biểu thị sáu căn thường thanh tịnh
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con lia đơ (ly cầu) như hoa sen
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm kiếm Trí Tuệ
Hay chặt trói buộc của phiền não
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con chặt đứt Tham, Sân, Si
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm bình Táo Quán (rưới vẩy)
Tuôn nước Cam Lộ thấm chúng sinh
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường đĩng Phật quán đĩnh
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm tràng hoa màu nhiệm
Mọi thứ trang đĩm thật thù thắng
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con đĩng buộc lụa Diệu Pháp
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm sợi dây Kim Cương
Khéo hay dẫn nhập vào tất cả
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con đĩng vào Pháp tương ứng
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm quả Thiên Diệu
Biểu thị viên thành quả Bồ Đề
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con rộng tu các quả lành
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm bánh xe tám cĩm
Uy quang chiếu diệu khắp Tam Giới (3 cõi)
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thường chuyên Đại Pháp Luân
NAM MÔ PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm cây búa lớn
Hay phá Pháp Bất Thiện bền chắc
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con đập nát núi Nhân Ngã (Người và Ta)
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Loa Đại Pháp
Âm thanh chấn động ba ngàn cõi
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con hay nói tất cả Pháp
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm móc câu Kim Cương
Khéo hay câu triệu khắp tất cả
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thành tựu Pháp Câu Triệu
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Bình Như Ý
Tuôn ra Tạng báu với Kinh Điển
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con thọ dụng thường như ý
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm chày Kim Cương
Tám Bộ Trời Rồng đều quy ngưỡng
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con điều phục kẻ khó phục
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Tay Bồ Tát cầm Kinh Bát Nhã
Hàm chứa nghĩa vi diệu thâm sâu
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện con không Thầy tự nhiên ngộ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Bồ Tát cầm viên ngọc Ma Ni
Hào quang tròn trắng không tỳ vết
Nay con đĩnh lễ, thệ quy y
Nguyện Tâm Địa con luôn lạnh lợi
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

Phật Mẫu Chuẩn Đề Đại Bồ Tát
Hiện mười tám tay ngời trên Đàn
Tám Đại Bồ Tát hộ tám phương
Đệ Tử một lòng quy mệnh lễ
NAM MÔ PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ĐẠI BỒ TÁT

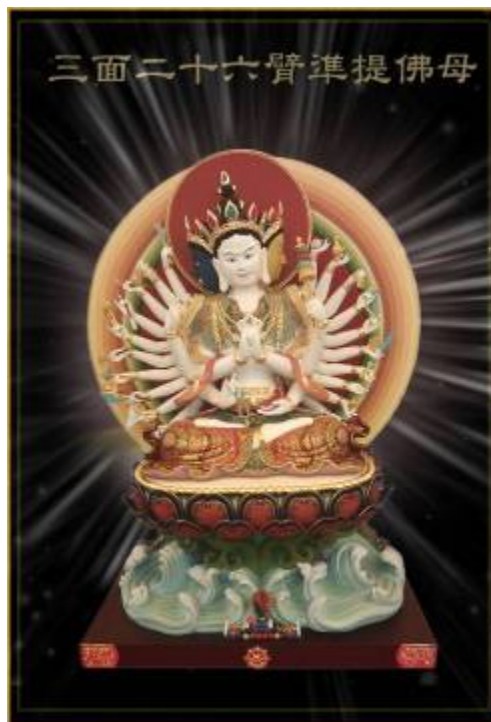
Thông thường Tôn Tượng 18 tay của Chuẩn Đề Bồ Tát được thờ phượng chung với Đức Phật (hoặc cái lọng báu) ở trên đỉnh đầu, hai bên có hai vị Trời (hoặc các vị Trời) đi đến cúng dường và bên dưới là hai vị Long Vương nâng đỡ Pháp Tòa.



Phật Giáo Tây Tạng còn thờ phượng Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu có 18 tay chung với các quyền thuộc



Truyền thừa của Phái Giác Nang tại Tây Tạng có Pháp Tam Diện Nhị Thập Lục Tỷ Chuẩn Đề Phật Mẫu rất thù thắng, nên thường thờ phụng Tôn Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu có 3 mặt và 26 cánh tay

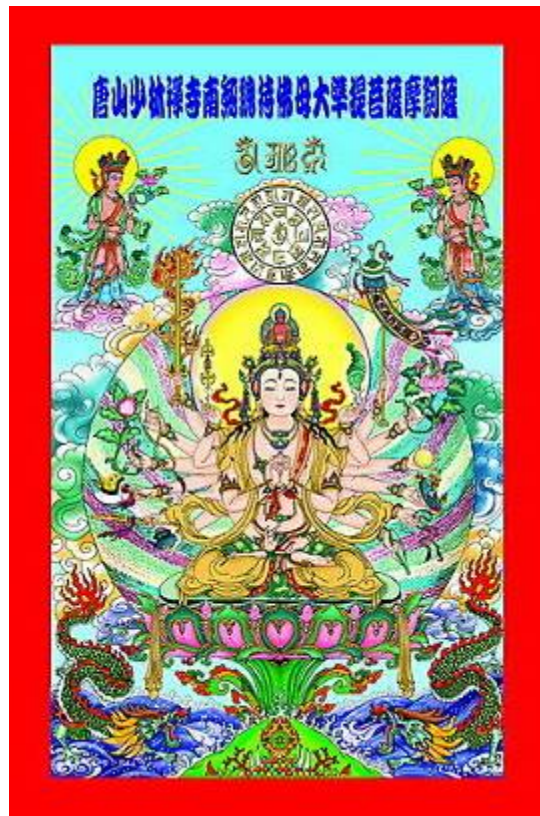




Ngoài ra Mật Giáo còn thờ phụng Tôn Tượng của Chuẩn Đề Phật Mẫu chung với các Chú Ngữ:



七俱胝佛母大準提



准提法全咒，梵字观修塔

ॐ म लि य झ ञ् 梵字神咒
 唵 嘛 呢 叭 咪 吽 汉字
ong hong 汉语拼音



ॐ व ल व ल व द सा हा
 唵 折 隶 主 隶 准 提 梭 哈

Ý NGHĨA PHÁP VẼ TƯỢNG CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

Thất Câu Đề Phật Mẫu Sở Thuyết Chuẩn Đề Đà La Ni Kinh (Do Tam Tạng BÁT KHÔNG dịch) có ghi:

“Tượng Chuẩn Đề Phật Mẫu với thân màu trắng vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn có đỉnh hạt thóc nhẹ như áo của 10 Ba La Mật Bồ Tát, phía trên bên dưới đều tác màu trắng. Lại góc áo khoác ngoài (Thiên Y) có quần anh Lạc, đội Mão Trời, cánh tay đều đeo vòng xuyên. Đàn Tuệ (2 bàn tay) đều đeo vòng báu. Mặt Tượng ấy có 3 mắt, 18 cánh tay.

Hai tay bên trên tác tướng Thuyết Pháp

Bên phải: Tay thứ hai tác Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây Kiếm, tay thứ tư cầm vòng hoa báu, lòng bàn tay thứ năm cầm Cù Duyên Quả, tay thứ sáu cầm cây Búa, tay thứ bảy cầm Móc Câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: Tay thứ hai cầm cây Phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm Hoa Sen hồng hé nở, tay thứ tư cầm Quân Trì, tay thứ năm cầm Sợi Dây, tay thứ sáu cầm Bánh Xe, tay thứ bảy cầm Thương Khư (Śaṅkha: Vô ốc), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm rương Kinh Bát Nhã.

Bên dưới hoa sen vẽ ao nước. Trong ao có Long Vương **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), Long Vương **Ổ Ba Nan Đà** (Upananda-nāga-rāja) nâng tòa hoa sen.

Bên trái vẽ người Trì Minh, tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống.

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên Tử, một vị tên là Cù Sách Đà Thiên Tử, tay cầm vòng hoa hướng xuống dưới, nương theo trên hư không đến cúng dường Thánh Giả”.



Ý nghĩa của Tranh Tượng này là:

– *Thân màu trắng vàng*: Biểu thị cho nghĩa Lý Trí chẳng hai, Định Tuệ một Thể hàm chứa Đức Năng Sinh của chư Phật.

– *Ngôi Kiết Già*: Biểu thị cho tính Nhất Như của sinh tử và Niết Bàn

– *Hoa sen* : Biểu thị cho Tâm Đại Bi

– *Thân tỏa hào quang*: Biểu thị cho Trí phá ám chướng của Tâm hư vọng.

– *Phía trên bên dưới toàn là màu trắng*: Biểu thị cho sự hiển bày Pháp Đại Bi trắng tịnh để hóa độ chúng sinh

– *Mọi thứ trang sức trên thân*: Biểu thị cho hiện tượng Bồ Tát đi vào dòng sinh tử dùng phiền não để hiển thị Bồ Đề.

– *Mắt có 3 mắt* : Hiện Phật Nhãn, Pháp Nhãn, Tuệ Nhãn biểu thị cho nghĩa **Ba Để chẳng đọc chẳng ngang, nhất như bình đẳng**.

– *Thân có 18 tay*:

Hai tay thứ nhất: tác tướng thuyết Pháp biểu thị cho sự hiển bày Phật Pháp hóa độ chúng sinh. Còn lại tám tay bên trái biểu thị cho Mê Giới và tám tay bên phải biểu thị cho Phật Giới .

Hai tay thứ hai: Tay trái cầm Phướng báu tượng trưng cho Tâm Bồ Đề vốn có nơi mọi chúng sinh mà chẳng tự biết . Nay dùng tay Thí Vô Úy bên phải gia trì khiến cho hiển đặc Tâm Bồ Đề đó .

Hai tay thứ ba: Tay trái cầm hoa sen tượng trưng cho Bản Thể vô cầu nhiệm vốn có của mọi chúng sinh, nhưng do dựa vào phiền não ngăn trệ mà dư Tập khí chưa hết nên chẳng hiển lộ được vạn đức . Nay dùng cây kiếm sắc bén bên phải tượng trưng cho Đẳng Giác của Phật giới, một lần chuyển kiếm chém đứt dư Tập khí ấy khiến cho hoa sen thanh tịnh nở bày những cánh hoa vạn đức vạn thiện .

Hai tay thứ tư: Tay trái cầm bình Quân trì chứa nước Táo quán (Nước rưới vậy) tượng trưng cho Trí Tuệ vốn có của chúng sinh. Nhưng do không có Phước, không có trí như đất khô cần chẳng có nước thấm ướt nên mầm giống Bồ Đề chẳng thể sinh trưởng được, đây tức là dựa vào phiền não mà chẳng thể phát sinh Trí Tuệ. Nay dùng tay phải cầm Tràng hạt gia trì khiến cắt đứt 108 phiền não để cho hiển đặc được nước Trí Tuệ của Như Lai rưới thấm ướt đất tâm khô cần. Nước ấy là Đức của Trí Thủy chứa trong bình Quân Trì vậy .

Hai tay thứ năm: Tay trái cầm sợi dây tượng trưng cho sự ràng buộc cột trói chúng sinh trong nhà sinh tử, sự ràng buộc này thiên về Thức thứ tám (Ālaya-vijñāna). Tay phải cầm Cụ Duyên Quả (Bīja-pūraka: Tử Mãn Quả) tượng trưng cho thức thứ tám là thức của tâm. Nhiều hạt giống của Pháp ở ngoài Tâm được thu nạp vào mà chẳng bị hư hoại hao tổn, lại tùy ý khiến sinh ra sự xoay chuyển làm cho Thức thứ tám lưu chuyển, chúng đặc được cảnh giới Đại Viên. Khi ấy tất cả năm ấm thuộc chủng tử trong Thức thứ tám đều bị thiêu hủy hết nên A lại gia hiển bày Tâm Tĩnh Bồ Đề vô cầu nhiệm giống như đấng hư không. Như vậy, dùng Cụ Duyên Quả gia trì chuyển Thức thành Trí thì dây nghiệp bị thiêu cháy hết mà ngưng nghỉ sự luân chuyển của sinh tử bản hữu .

Hai tay thứ sáu: tay trái cầm Bánh xe tượng trưng cho sự luân chuyển trong ba cõi sáu đường của các chúng sinh. Tay phải cầm cây búa là lợi khí đập nát. Nay dùng búa lớn đập nát bánh xe luân chuyển khiến nó trở thành Đức Luân Viên Cự Túc của Như Lai .

Hai tay thứ bảy: Tay trái cầm Thương Khư (Śaṅkha) là vỏ ốc trong biển tượng trưng cho chúng sinh đang trầm luân trong biển khổ sinh tử . Nay tay phải cầm Đại Bi Câu (*Móc câu Đại Bi*) tiếp dẫn khiến cho đến được bờ bên kia là Niết Bàn an lạc .

Hai tay thứ tám: tay trái cầm Hiền Bình tượng trưng cho sự hòa hợp của Sắc (Rūpa) Tâm (Citta) là nẻo sinh tử, nước trong bình tượng trưng cho sự nắm giữ tội của ba nghiệp mà lưu chuyển không cùng. Nay tay phải dùng Bạt Chiết La Tam Cổ Xử (*Chày Tam Cổ Kim Cương*) phá nát ba nghiệp ấy mà chan đứng dòng sinh tử

Hai tay thứ chín: Tay trái cầm Bát Nhã Phạm Khiếp là Trí Thức sở nạp trong Tâm, do chẳng tự biết nên phải bị trầm luân trong biển khổ. Nay tay phải dùng Bảo

Man (*Vòng hoa báu*) gia trì khiến khai phát Bản Trí ấy. Bảo Man là Tâm Tính Nghiêm vậy

Do các nghĩa này mà Chuẩn Đề (Cundhe) còn được dịch ý là MINH hoặc Diệu Giác . Đây là thành quả của Tuệ Ba La Mật và là điều kiện căn bản để phát sinh Chư Phật vậy .

Trong ao nước có 2 vị Long Vương Nan Đà, Ó Ba Nan Đà cùng nâng đỡ tòa sen: Tòa sen tượng trưng cho núi Tu Di (Sumeru) 2 anh em Long Vương Nanda và Upananda là 2 Long Vương quán quanh chân núi ấy.

Khi Đức Thích Ca đản sinh thời Long Vương dùng nước nóng tắm gội nên 2 vị Rồng này biểu thị cho Đẳng Giác Vị hay Vô Cấu Vị. Dùng nước Vô Cấu tắm gội khiến thành Diệu Giác, mẫn Quả Diệu Giác này thì Thích Ca và Chuẩn Đề đồng Thể. Sau khi mẫn Quả dùng Đẳng Giác Vô Cấu nên hai vị Rồng làm Tòa biểu thị cho nghĩa này.

Hai vị Rồng nâng đỡ cọng sen: Bồ Tát Đạo theo thứ tự tu hành Địa Ba La Mật từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười một. Nên biết Địa sau dùng Địa trước làm thêm bậc nên nói **Như Lai dùng Thân Bồ Tát làm Tòa Sư Tử**. Nay 2 rồng nâng đỡ cọng sen được biểu thị cho nghĩa này

Hoa sen sinh từ nước: Nước biểu thị cho nước Định (Định Thủy) mang ý nghĩa **Dưỡng Nuôi Thủ Hộ**. Do đó hoa sen sinh từ nước được hiểu là *Dùng nước Định nuôi dưỡng tự tính thanh tịnh bất nhị* .

Bên trên vẽ 2 vị Tĩnh Cư Thiên: Chúng Tĩnh Cư gồm có 5 vị Thiên Tử là: Tự Tại Thiên Tử, Phổ Hoa Thiên Tử, Quang Man Thiên Tử, Ý Sinh Thiên Tử, Danh Xung Viễn Văn Thiên Tử. Các vị Thiên này đều biểu thị cho nghĩa **Trong Sạch** (Suddha) đều là Pháp căn bản để sinh ra Thánh Giả. Nay đề cử 2 vị Thiên này đều là Thánh Giả thân cận Đức Phật, lắng nghe nói Pháp để hóa độ phương khác. Vì Chuẩn Đề Phật Mẫu hay vào Nhân Đạo nói Pháp lợi sinh, xoay chuyển Pháp Luân tội phá tội ác của chúng sinh. Nên trong tranh tượng vẽ 2 vị Thiên này.

Bên trái vẽ người Trì Minh , tay cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả. Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống:

Người Trì Minh cầm lò hương chiêm ngưỡng Thánh Giả: Biểu thị cho sự đem nhiệt tâm chân thành quán sát rõ ràng Pháp Yếu của Bản Tôn nhằm chuyên chú thực hành

Chuẩn Đề Phật Mẫu thương xót người Trì Minh, hướng mắt nhìn xuống: Biểu thị cho lực gia trì của Bản Tôn luôn luôn hiện hữu. Nếu Hành Giả biết cách thọ nhận sẽ thành tựu Tất Địa mong cầu.

Ngoài ra trong Kinh còn ghi rằng bên dưới tranh tượng nên viết Bài Kệ **Pháp Thân Duyên Khởi** nhằm giúp cho Hành Nhân chuyên chú quán niệm sẽ mau chóng thực chứng được Pháp Duyên Khởi mà chúng Đạo Bồ Đề.

Pháp Thân Duyên Khởi Kệ là:

“ Chư Pháp tùng Duyên Khởi

Như Lai thuyết thị Nhân

Bỉ Pháp Nhân Duyên tận

Thị Đại Sa Môn thuyết”

Dịch là:

“ Các Pháp theo Duyên khởi

Như Lai nói là **Nhân**

Pháp ấy Nhân Duyên hết

Là Đại Sa Môn nói”

Các Bậc Đạo Sư Tây Tạng thì thay bài Kệ trên bằng Thần Chú **Duyên Khởi** là:

ॐ य दध रुतु प्ररु व रुतु वृष र वरु वरु कय ररु व
ॐ वरु मरु वरु मरु य मरु वरु

**Oṃ_ Ye dharma hetu prabhāva hetun
Teṣāṃ tathāgato hya vadata
Teṣāṃ chayo nirodha
Evaṃ vādi mahā-śramaṇaḥ ye svāhā**

CHUNG TỬ, CHÂN NGÔN, THỦ ÁN CỦA CHUẨN ĐÈ PHẬT MẪU

Theo truyền thống Hoa Văn thì Chuẩn Đề có Mật hiệu là **Tối Thắng Kim Cương** (Vijaya Vajra) hay **Kim Cương Mẫu** (Vajra-mātr)

Chung tử là: BU (ॠ) hay SA (ॡ) hay CA (ॢ)

Tam Muội Gia hình là: Hiền Bình, Hoa sen, Giáp trụ, chày Tam Cổ, chày Ngũ Cổ

Phạm Hiệu là ĀRYA BUDDHĀ BHAGAVATI (Thánh Phật Thế Tôn) hay ĀRYA BUDDHĀ BHAGAVATI BODHISATVA (Thánh Phật Thế Tôn Bồ Tát)

Tam Mật Phòng ghi là: NAMO ĀRYA ŚUDDHA BODHISATVA MAHĀ-SATVA (Kính lễ Thánh Thanh Tịnh Bồ Tát Ma Ha Tát)

Tâm Chú của Chuẩn Đề được ghi nhận qua nhiều bản khác nhau:

_Hiền Mật Viên Thông ghi là:

ॐ वरु वरु वरु वरु वरु

Oṃ_ Cale cule cūṃde svāhā



_ Thảng Định Phòng ghi là:
ॐ ऋँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Śale śule śuddhe svāhā

_ Thất Câu Chi Viện ghi là:
ॐ ऋँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Śale śuddhe svāhā

_ Pháp Tự Luân Quán ghi là:
ॐ वँ वँ वँ वँ सुँ सुँ
Oṃ_ Care sure śude svāhā

_ Bạch Bảo Khẩu Sao ghi là:
ॐ ऋँ सुँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Śale śule śunte svāhā

_ Tự Luân Quán ghi là:
ॐ वँ सुँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Cale śule śuddha svāhā

_ Đồ Tượng 10 ghi nhận là:
ॐ ऋँ सुँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Śale śule cuṃde svāhā
Hay ॐ वँ सुँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Cale śure śundhe svāhā

_ Bản thường dùng ghi là:
ॐ वँ वँ वँ वँ सुँ सुँ
Oṃ_ Cale cule cuṃdhe svāhā

_ Bản khác ghi là:
ॐ ऋँ सुँ सुँ सुँ सुँ सुँ
Oṃ_ Śari śuri śuddhe svāhā

_ Tây Tạng ghi nhận là:
Oṃ_ Cale culai svāhā



Nay theo sự khảo cứu của chúng tôi thì chỉ có 3 bài Chú biểu thị rõ nghĩa của Phạm Văn là:

1) OM : Cảnh Giác

ŚARI : Thú tính hoang dã, người hung bạo, loài thú hoang

ŚŪRI : Biến đổi trở thành anh hùng

ŚUDDHE : Thanh tịnh

SVĀHĀ : Quyết định thành tựu.

2) OM : Nhiếp triệu

ŚALE : Cây thương , cây giáo

ŚŪLE: Tay cầm cây thương, quyền lực với cây thương

ŚUDDHE : Thanh tịnh

SVĀHĀ : Quyết định thành tựu

3) OM : 3 Thân quy mệnh

CALE : lay động. Nghĩa bóng là Giác động tức là chuyển động sự Giác Ngộ.

CULE : Nghi thức cạo tóc Quy Y, đỉnh cao của căn nhà, trung tâm của sao chổi. Nghĩa bóng là Trục khởi tức là đi thẳng đến

CUNḌHE (hay CUNḌHI) là nguồn suối nhỏ, cái giếng nhỏ, nguồn hạnh phúc. Nghĩa bóng là Tụ Tính thanh tịnh của Tâm Bồ Đề.

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu, hay thành tựu tụ tính an lạc của Đại Niết Bàn.

Nếu dựa theo nghĩa đen thì bài Chú trên hàm chứa nhiều ý nghĩa thô tục nên một số Học Giả đã loại bỏ câu Chú này và thay bằng câu Chú thứ hai bên trên (Nhật Bản thường dùng câu Chú thứ hai). Tuy nhiên dựa theo thói quen tu tập và nghĩa bóng thì người ta thường dùng câu Chú thứ ba này với ý nghĩa là:

“Khi thân khẩu ý hợp nhất với sự giác ngộ Phật Tính sẽ đi thẳng vào Tụ Tính Thanh Tịnh của Tâm Bồ Đề và thọ nhận mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn”

ÁN KHẾ

Án Khế của Chuẩn Đề có rất nhiều. Nay chỉ ghi nhận 2 Án với ý nghĩa cơ bản của Án Khế.

Đệ Nhất Căn Bản Án: Hai Luân Địa , hai Luân Thủy cài nhau đặt trong lòng bàn tay. Hai Luân Hỏa dựng đứng thẳng cùng vịn nhau. Hơi co hai Luân Phong vịn trên lóng thứ nhất trên lưng hai Luân Hỏa. Hai luân Không đặt bên cạnh hai Luân Phong



Án này gọi là Tam Cổ Án, Tam Năng Sinh Phật Mẫu Án tức là Phật Đỉnh Án biểu thị cho nghĩa của Phật Mẫu. Trong đó:

Hai Luân Địa (2 ngón út) cài bên trong biểu thị cho Thành Sở Tác Trí, làm **nghiệp Đức bên trong** là Phật Đỉnh Án nên tác nghiệp chẳng lộ ra ngoài.

Hai Luân Thủy (2 ngón vô danh) cài bên trong biểu thị cho Diệu Quan Sát Trí là **Đức Thuyết Pháp Đoạn Nghi** nên thường ở bên trong

Hai Luân Hỏa (2 ngón giữa) là Pháp Thể của Pháp Nhĩ căn bản

Hai Luân Phong (2 ngón trỏ) là Giới Tuệ của Tu Sinh Thủy Giác, thường hay khai mở nghĩa Tâm Bồ Đề của chúng sinh

Hai Luân Không (2 ngón cái) là nghĩa **Nhất Đức Thành Tự** của Pháp Giới Thể Tính Trí

Kết Ấn này, tụng Chân Ngôn:

ॐ ह्रस्व ङं वृष्व वृष्व वृष्व ष्व

ॐ ह्रस्व ङं वृष्व वृष्व वृष्व ष्व

Namo saptānāṃ samyakṣambuddhā-koṭīnāṃ

Tadyathā: Oṃ_ Cale cule cuṅdhe svāhā

Độ Nhị Căn Bản Ấn: Hai tay hướng ra ngoài cài chéo nhau, kèm dụng 2 ngón trỏ, 2 ngón cái liền thành



Ấn này thường dùng để Hộ Thân. Khi kết Ấn Hộ Thân thì khởi Tâm Đại Bi duyên khắp 4 loài sinh trong 6 nẻo. Nguyện cho tất cả Hữu Tình đều mặc áo giáp Kim Cương bền chắc trang nghiêm Đại Thệ mau chóng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Kết Ấn này, tụng Chân Ngôn là:

ॐ ह्रस्व ङं वृष्व वृष्व ष्व

Oṃ_ Kamale vimale cuṅdhe svāhā

Ý nghĩa của tay Ấn này là:

6 ngón (2 ngón út, 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa) cùng cột buộc nhau biểu thị cho sự ràng buộc sinh tử trong 6 nẻo

2 ngón trỏ chỉ cho Thể ngưng nghỉ của Mệnh mà chúng sinh cột buộc trong Tả Đạo đã trở thành mệnh ngắn ngủi vô thường. Do Phật Giới thuận Hữu Đạo nên Tuệ Mệnh thường trụ bất biến. Như vậy 2 ngón trỏ hợp nhau biểu thị cho sự hòa dung của Phật Giới và Sinh Giới khiến cho chúng sinh đoạn mệnh được hòa hợp với Tuệ Mệnh thường trụ của Phật Giới.

2 ngón cái hợp dụng biểu thị cho sự Quy **Pháp Giới Đại Không**.

Riêng Ấn này tập Giáp Trụ Ấn. Do Tôn này là sở biến của Bắc Phương Hộ Bồ Tát, mặc giáp trụ Kim Cương bền chắc hộ Phật, hộ mệnh cho chúng sinh. Bên trong tài phá phiền não của nẻo ác, bên ngoài giáng phục 3 chướng nạn của Ma. Duyên khắp 4 loài trong 6 nẻo thành tựu diên mệnh cho Hữu Tình. Nếu cầu Diên Mệnh Tất Địa thời quán nghĩa lý này.

CÔNG NĂNG CỦA THẦN CHÚ CHUẨN ĐỀ

Công Năng của Thần Chú Chuẩn Đề được ghi nhận rất nhiều trong các Kinh Quĩ. Nay chúng tôi chỉ ghi nhận thêm một số công năng mà Kinh Quĩ ghi thiếu như sau:

Trừ Khẩu Thiệt: Đoạn 5 Tân, đủ Trai Giới, trong 14 ngày vào Đạo Trường này liền tăng lộc ép buộc oan gia tai hoạn vì khẩu thiệt. Mỗi đêm 3 thời hướng về Bản Tôn tụng Chân Ngôn 108 biến, cứ một biến thì xưng tên gọi của kẻ ấy một lần liền giải oán kết, thân như cha mẹ.

Trừ Khẩu Thiệt Lợi Quan Trị Tắt Trúng Chú là:

“Phu phu, tức bà tức bà, a kính bà a kính bà, cứu tra cứu tra, sa ha”

ॐ: ॐ: ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न

Bhuh bhuh, śubha śubha, akampa akampa, kuṭa svāhā

Cầu Thông Minh: Nếu muốn cầu thông minh. Lấy Thạch Xương Bò, Ngu Hoàng mỗi thứ nửa lạng, đảo quét làm bụi nhỏ rồi hòa với bơ. Ở trước Phật làm Man Trà La, niệm tụng 5000 biến rồi uống vào liền được thông minh.

Thông Minh Chú là:

“Mỵ đế mỵ đế, ưu đế ưu đế, ưu đà đế , sa ha”

ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न ॐ न

Miti miti, utti utti, udāti svāhā

Thấy cha mẹ đã chết và diên mệnh: Nếu muốn thấy cha mẹ đã quá vãng với nam nữ đã quá vãng kèm biết nơi thọ sinh. Trong 14 ngày y theo Pháp niệm tụng đều được thấy biết.

Lại Quĩ ghi rằng: Cha mẹ gặp Pháp này, được vào Quán Đỉnh hay khiến cho con cháu đều cùng được phước. Nếu nam nữ được vào Quán Đỉnh hay khiến cho cha mẹ sống lâu tăng phước, vĩnh viễn không có tai nạn, mong cầu vừ ý.

Cầu mưa: Nếu có đại hạn. Vào giữa đêm đốt An Tắt Hương, kết Ấn rồi Sắc cho Rồng ở 5 phương mau khiến tuôn mưa. Nếu 21 ngày mà chưa tuôn mưa, liền lấy Trầm Thủy Hương khắc 5 vị Rồng dài 9 thốn, tùy phương vẽ 5 màu đều an trên Đàn. 7 ngày y theo Pháp niệm tụng liền được tuôn mưa. Nếu muốn tạnh mưa liền ngửa mặt hướng lên Trời tụng Đà La Ni 81 biến tức tạnh mưa.

Hiện Thanh Y Đồng Tử phụng sự: Mỗi ngày đêm 6 thời tụng Đà La Ni này 1080 biến. Trải qua 49 ngày như Niệm Tụng này tức Thanh Y Đồng Tử sẽ hiện thân phụng sự người niệm tụng. Hai Đồng Tử ấy đều tự có Sứ Giả (7 người). Đồng Tử bên trái biết việc sinh sống, thiện ác, cát hung của Nhân Gian. Vị Đồng Tử bên phải biết việc thiện ác trong Minh Đạo (Cõi Âm). Muốn biết việc Quan Lộc, tuổi thọ, cát hung của người liền Sắc cho Đồng Tử bên phải khiến nơi Minh Đạo sao chép Tính (Họ Tên) sắc cho Tư Mệnh với Diêm La mau chóng báo. Mỗi lần Sắc thời kết Ấn tụng Đà La Ni 7 biến liền ở trong cõi Âm biết đủ thiện ác. Vị Đồng Tử bên phải ấy tự hiện thân có thể hỏi gốc rễ.

Thầy nói: Nếu có thể 49 ngày như 6 thời này niệm niệm xong. Sau đó tụng thêm 108 biến, cũng chẳng khác biến số. Hai vị Đồng Tử ấy hỏi lấy Danh Tự, căn sai khiến liền sai khiến.